

Kiểm định vùng cầu quan trọng

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,507 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 345 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên MSN, VHM, and VIC.

Đồ thị VN30 Future: Kiểm định vùng cầu chủ đạo

VN30F2204 tiếp tục chịu áp lực bán và kiểm định vùng cầu quan trọng ngắn hạn, vùng 1,500 điểm. Nếu vùng 1,500 điểm được giữ vững sau nhịp pullback, xu hướng tăng sẽ tin cậy hơn. Nếu vùng này bị phá vỡ, vùng cầu tiếp theo sẽ là vùng 1,470 điểm. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua và có thể mở thêm vị thế mua mới nếu như hợp đồng này phản ứng tích cực với vùng 1500 điểm sau nhịp pullback.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2204 nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,475 điểm. Ngoài ra, traders có thể mở vị thế mua mới quanh vùng 1,500 điểm khi hợp đồng này phản ứng tích cực tại đây. (Đồ thị giờ)

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,507.2	(1.1)					
VN30F2204	1,509.4	(1)	167,740	39,176	1,525	21/04/22	11
VN30F2205	1,508.3	(1)	444	927	1,528	19/05/22	39
VN30F2206	1,506.1	(1)	215	719	1,530	16/06/22	67
VN30F2209	1,503.0	(1)	62	285	1,538	15/09/22	158

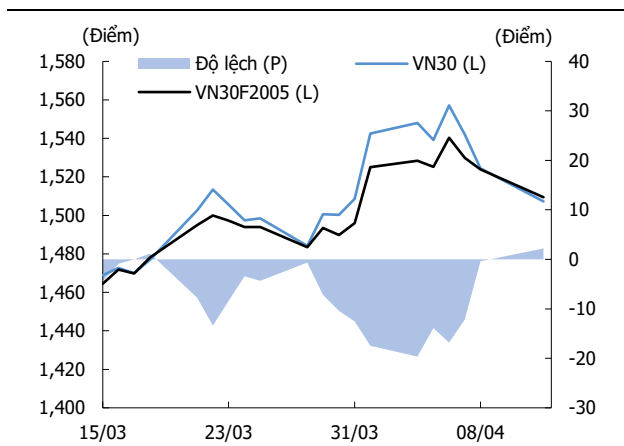
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

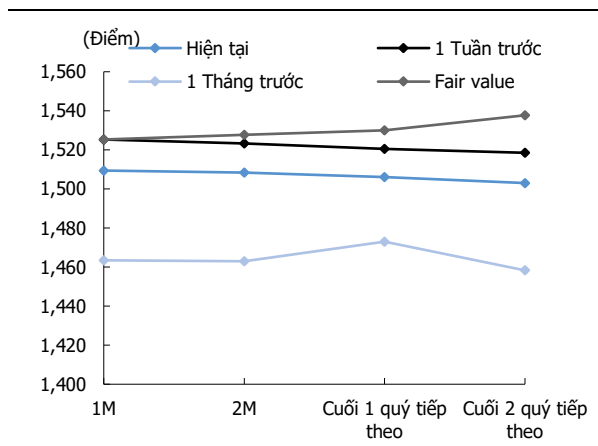
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

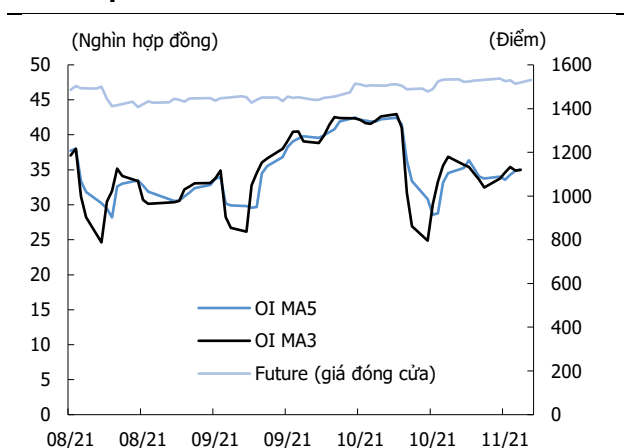
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

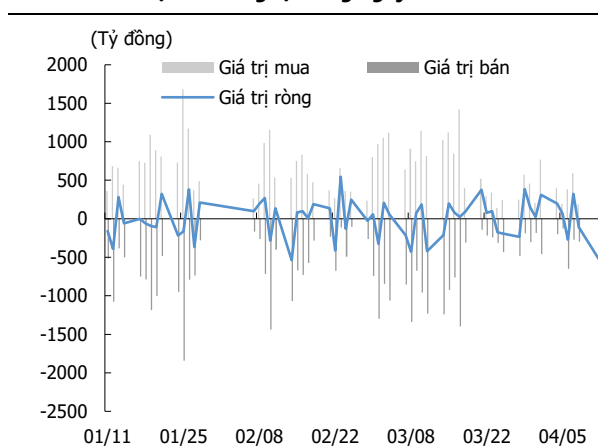
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	90,380	5.51	33,450	(1.2)	9.4	2.01	6,211	30.0	38,200	25,680
BID	BIDV	Tài chính	204,617	0.59	40,450	(3.5)	19.4	2.46	3,203	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,539	0.32	60,000	(5.5)	23.5	2.10	1,053	26.4	66,500	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	148,978	1.60	31,000	(3.3)	17.7	2.1	9,684	25.7	42,535	28,700
FPT	FPT Corp	CNTT	99,649	6.08	109,800	1.2	22.9	5.55	1,750	49.0	116,900	68,522
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	208,429	0.75	108,900	(1.2)	24.9	4.08	988	2.8	128,400	79,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	132,000	0.38	33,000	(5.3)	31.7	2.76	2,160	0.5	43,300	22,700
HDB	HDBank	Tài chính	55,939	2.78	27,800	(1.6)	9.1	1.91	5,000	16.0	33,950	20,800
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	201,729	7.96	45,100	(2.8)	6.3	2.23	21,147	22.0	58,400	36,852
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	32,211	1.50	50,100	(1.6)	28.1	3.16	1,430	32.9	57,500	28,000
MBB	MBBank	Tài chính	121,851	4.81	32,250	(2.9)	9.6	2.05	18,085	23.2	34,900	21,556
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	177,647	4.25	125,400	1.3	20.7	5.41	1,114	28.4	145,833	76,167
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	111,780	5.08	152,700	1.8	22.0	5.35	1,327	49.0	162,000	88,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	164,086	4.12	85,000	(0.5)	44.5	4.68	3,741	6.5	94,351	50,692
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	44,349	1.27	90,000	(1.1)	24.1	6.29	3,527	2.3	99,800	59,893
PLX	Petrolimex	Năng lượng	69,374	0.50	54,600	(2.8)	23.3	2.76	2,415	17.1	65,900	47,800
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,242	1.56	112,400	(1.8)	8.1	4.25	1,057	49.0	120,600	84,900
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	36,533	0.66	15,600	(3.7)	20.3	1.28	17,750	2.0	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	104,721	0.83	163,300	(0.5)	28.6	4.93	155	62.6	177,500	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	41,498	2.08	41,800	(2.8)	15.1	2.90	10,218	37.7	57,700	20,578
STB	Sacombank	Tài chính	58,065	3.96	30,800	(0.6)	16.5	1.69	22,713	20.9	36,700	20,900
TCB	Techcombank	Tài chính	168,524	7.86	48,000	(1.7)	9.3	1.83	8,311	22.5	58,600	39,100
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	60,186	2.59	38,050	(5.3)	11.5	2.32	6,595	29.9	44,000	19,852
VCB	Vietcombank	Tài chính	389,959	3.08	82,400	(0.7)	17.8	3.58	1,481	23.6	96,000	73,276
VHM	Vinhomes	Bất động sản	317,869	5.35	73,000	(2.8)	8.1	2.55	4,468	23.7	93,769	73,000
VIC	VinGroup	Bất động sản	310,073	6.08	81,300	(0.5)	79	3.01	3,477	12.6	129,689	77,000
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	74,742	2.68	138,000	(0.3)	30.1	4.43	877	16.8	149,000	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	160,509	4.61	76,800	(0.6)	17.0	4.85	2,499	54.3	101,700	73,400
VPB	VPBank	Tài chính	173,373	8.71	39,000	0.5	14.7	2.21	16,082	17.5	41,050	25,583
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	70,669	1.58	31,100	(3.4)	53.8	2.31	6,618	30.5	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.